

Số: 3089/BXD-HĐXD
V/v thẩm quyền quyết định đầu tư, phê
duyet Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư
xây dựng

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Cục Kế hoạch - Tài chính - Bộ Tài chính

Bộ Xây dựng nhận được Văn bản số 752/KHTC-ĐTXD ngày 13/7/2021 của Cục Kế hoạch - Tài chính - Bộ Tài chính đề nghị giải đáp vướng mắc về thẩm quyền quyết định đầu tư, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước chi thường xuyên. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến như sau:

1. Theo quy định tại khoản 22 Điều 4 Luật Đầu tư công, thì vốn đầu tư công bao gồm: Vốn ngân sách nhà nước, vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước. Tại điểm a khoản 1 Điều 6 Luật này quy định: “*Dự án có cấu phần xây dựng là dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp, mở rộng dự án đã đầu tư xây dựng, bao gồm cả phần mua tài sản, mua trang thiết bị của dự án.*”

Tại khoản 9 Điều 3 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng quy định: “*Dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công là dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước theo quy định của pháp luật về đấu thầu nhưng không bao gồm vốn đầu tư công theo quy định của pháp luật về đầu tư công*”. Do đó, đề nghị Quý Cục xác định rõ nguồn vốn của dự án đầu tư xây dựng để làm cơ sở quản lý phù hợp quy định.

2. Đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công, thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 60 và điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Xây dựng năm 2014 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 và điểm a khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 (Luật số 62/2020/QH14). Theo đó, đối với dự án sử dụng vốn đầu tư công, thẩm quyền quyết định đầu tư xây dựng được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công; người quyết định đầu tư có quyền phê duyệt hoặc ủy quyền phê duyệt dự án; việc phân cấp, ủy quyền phê duyệt dự án được thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu tư công.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 35 Luật Đầu tư công thì người đứng đầu Bộ, cơ quan trung ương có thẩm quyền sau đây:

“a) *Quyết định đầu tư dự án nhóm A, nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công thuộc thẩm quyền quản lý, trừ dự án quy định tại điểm c khoản 1 Điều này;*

b) *Được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với các dự án nhóm B, nhóm C quy định tại điểm a khoản này cho cơ quan trực thuộc.*”

Theo quy định nêu trên, Bộ trưởng Bộ Tài chính được phân cấp hoặc ủy quyền quyết định đầu tư đối với dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng cho cơ quan trực thuộc.

Ngoài ra, đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước thì thẩm quyền quyết định đầu tư dự án thực hiện theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, cụ thể: *“Người đứng đầu bộ, cơ quan trung ương quyết định đầu tư dự án nhóm A, B, C của cơ quan nhà nước thuộc cấp mình quản lý”* (điểm a khoản 1 Điều này).

2. Đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công, theo quy định tại khoản 4 Điều 60 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 17 Điều 1 Luật số 62/2020/QH14 thì chủ sở hữu hoặc đại diện chủ sở hữu quyết định đầu tư xây dựng hoặc thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính được quy định tại Điều 15 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó tại khoản 4 Điều này quy định: *“Thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với tài sản công theo quy định của pháp luật và phân cấp của Chính phủ”*. Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 16 của Luật này quy định: *“Ngoài nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại khoản 1 Điều này, Bộ, cơ quan ngang Bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm quản lý nhà nước về tài sản công”*.

Nhiệm vụ quyền hạn của Bộ trưởng đối với Bộ được quy định Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ, trong đó tại khoản 10 Điều 24 Nghị định này quy định: *“Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và tài chính, ngân sách nhà nước được giao”*.

Tại khoản 27 Điều 3 Luật Xây dựng năm 2014 quy định: *“Người quyết định đầu tư là cá nhân hoặc người đại diện theo pháp luật của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có thẩm quyền phê duyệt dự án và quyết định đầu tư xây dựng.”*

Theo các quy định nêu trên, đối với các dự án chỉ cần lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng cải tạo, sửa chữa, nâng cấp công trình trụ sở làm việc, kho tàng dự trữ (nếu thuộc trường hợp là tài sản công theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Tài chính theo quy định) sử dụng vốn nhà nước ngoài đầu tư công thì việc quyết định đầu tư xây dựng các dự án này thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Về phân cấp, ủy quyền quyết định đầu tư xây dựng, đề nghị Quý Cục nghiên cứu quy định của Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; quy định của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính và quy định của pháp luật có liên quan để thực hiện theo quy định.

3. Về bảo trì công trình xây dựng, đề nghị Quý Cục nghiên cứu quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng và pháp luật có liên quan để thực hiện theo quy định.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng, đề nghị Cục Kế hoạch - Tài chính - Bộ Tài chính nghiên cứu thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BT. Nguyễn Thanh Nghị (để b/c);
- TT. Lê Quang Hùng (để b/c);
- Lưu: VT, HĐXD(TMP).

**TL. BỘ TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(đã ký)

Phạm Như Huy